

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **10/BC-BKS**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025, kết quả thẩm định BCTC, báo cáo kết quả SXKD và báo cáo công tác quản trị của HĐQT. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát như sau:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tổng Công ty:

1.1. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:

- **Sản xuất kinh doanh:** Trong năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025 NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch 2025 (%)	So với năm 2024 (%)
Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	25.374	23.220	91,51%	99,41%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42.852	43.358	101,2%	109,3%
Tổng chi phí (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	Tỷ đồng	42.241	39.218	92,89%	96,93%
CLTG đánh giá lại	Tỷ đồng	-	(786)		
Tổng lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	Tỷ đồng	612	4.927	805,4%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	Tỷ đồng	512	4.207	822,4%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã bao gồm CLTG đánh giá lại)	Tỷ đồng		3.578		

Nhận xét: Trong năm 2025, các NMĐ của TCT vận hành ổn định, đáp ứng nhu cầu huy động của HTĐ, đạt 104,0% KH EVN giao NĐĐ. Đặc biệt, với bối cảnh nguồn NLTT (điện mặt trời, điện gió) chiếm tỷ trọng cao (12,5%), các tổ máy Tuabin khí NMĐ Phú Mỹ đảm bảo vận hành linh hoạt theo huy động của HTĐ trong giờ cao điểm khi

nguồn NLTT giảm phát, cũng như đáp ứng tốt yêu cầu huy động phủ đỉnh phụ tải bằng LNG tái hóa, góp phần đảm bảo an ninh HTĐ. Tuy nhiên, do tình hình thủy văn thuận lợi, HTĐ huy động cao nguồn thủy điện và huy động thấp nguồn nhiệt điện, dẫn đến SLĐ của các đơn vị HTPT (với nguồn nhiệt điện chiếm ~90% công suất đặt) không đạt KH ĐHĐCĐ. Lợi nhuận vượt kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2025.

- **Sửa chữa lớn:** Năm 2025, chi phí sửa chữa lớn Tổng Công ty thực hiện **1.369.495** triệu đồng (đạt **128,2%** kế hoạch năm), trong đó đã thực hiện hoàn thành SCL 5/5 công trình thiết bị chính gồm: đại tu tổ máy S1 Mông Dương, đại tu tổ máy GT13 và GT12 Phú Mỹ, đại tu tổ máy H2 NMTĐ Buôn Kuốp và trung tu tổ máy ST14 Phú Mỹ. Giá trị thực hiện chi phí SCL tại các đơn vị như sau:

Công ty phát điện	Năm 2025 (tr. đồng)		Tỷ lệ (TH/KH)
	Kế hoạch năm	Thực hiện	
CTNĐ Phú Mỹ	463.886	844.162	182,0%
CTNĐ Vĩnh Tân	28.220	21.868	77,5%
CTNĐ Mông Dương	547.851	482.554	88,1%
CTTĐ Buôn Kuốp	24.975	18.652	74,7%
Công ty EPS	3.264	2.260	69,2%
Tổng cộng	1.068.196	1.369.495	128,2%

Các hạng mục sửa chữa lớn đều được thực hiện đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Tỷ lệ giá trị thực hiện đạt 128,2% so với kế hoạch, nguyên nhân cao hơn kế hoạch là do Tổng Công ty điều chỉnh kế hoạch sửa chữa tổ máy GT12 NMTĐ Phú Mỹ từ năm 2026 về năm 2025 để đảm bảo tổ máy vận hành an toàn tin cậy, đáp ứng phương thức huy động của hệ thống ngay trong giai đoạn đầu năm và cao điểm mùa khô năm 2026 và các năm tiếp. Một số lưu ý trong công tác SCL nêu ở phần nhận xét (8.1) báo cáo này.

- **Đầu tư xây dựng:** Tổng giá trị khối lượng ĐTXD thực hiện năm 2025 đạt 5.441.457 triệu đồng, đạt 97,14% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

TT	Danh mục	KH 2025	Thực hiện năm 2025 (tr.đồng)			
			Thực hiện	Giải ngân	Tỷ lệ TH so KH (%)	Tỷ lệ giải ngân so KH (%)
1	Trả nợ gốc, lãi vay	5.318.982	5.325.758	5.325.758	100,13%	100,13%
2	Đầu tư thuần	278.067	115.700	145.195	40,96%	51,40%
	Tổng cộng	5.597.049	5.441.457	5.470.952	97,14%	97,67%

Tình hình thực hiện ĐTXD trong năm 2025 như sau:

+ Các dự án nguồn điện mới: Đang triển khai công tác tư vấn khảo sát, lập BC đề xuất đầu tư và BCNCKT dự án Thủy điện mở rộng, Điện mặt trời nổi. Đồng thời, thực hiện các thủ tục trình/phê duyệt chủ trương đầu tư và chấp thuận Nhà đầu tư cho các dự án.

+ Cảng than TTĐL Vĩnh Tân: Đang chờ UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh ranh giới phân khu chức năng khu bảo tồn biển Hòn Cau và giao khu vực biển để tiếp tục thi công.

+ Dự án Trụ sở Văn phòng TCT: Nhà thầu đang thi công xây dựng theo tiến độ hợp đồng.

+ Các công trình phục vụ SXKD tại các đơn vị:

* CTNĐ Phú Mỹ: Đã hoàn thành nghiệm thu, đưa vào sử dụng 02 hạng mục: Công trình ĐMT mặt đất NMNĐ Phú Mỹ 1 (giai đoạn 3) và công trình ĐMT áp mái nhà kho. Công trình Điện mặt trời mặt đất dọc kênh nước chung làm mát TTĐL Phú Mỹ: Thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 8/2026.

* CTNĐ Vĩnh Tân: Hoàn thành nghiệm thu, đưa vào sử dụng 03 hạng mục, công trình: Dự án Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân (giai đoạn 2); Hàng rào khu vực Hang Cò và Hàng rào khu QLVH.

* CTNĐ Mông Dương: Đối với các hạng mục: Bảo vệ môi trường cho Bãi thải đất đá số 2: Đang phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục GPMB; Hạng mục Nạo vét tăng độ sâu đáy luồng vào cảng bốc dỡ hàng hóa: Hiện đang triển khai thủ tục xin giấy phép đổ thải để tiếp tục triển khai, dự kiến giải ngân trong năm 2026; Hạng mục Xây dựng tuyến đường nội bộ từ cổng chính vào cửa trước khu nhà vận hành: Đã hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

* Công ty EPS: Đã hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng hạng mục Lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái cho tòa nhà Văn phòng Cảng của Công ty EPS tại NMNĐ Vĩnh Tân 2.

+ Một số lưu ý trong công tác ĐTXD nêu ở phần nhận xét (8.1) báo cáo này.

- Đấu thầu và quản lý hợp đồng: Trong năm 2025, GENCO3 và các đơn vị thực hiện 706 gói thầu với tổng giá trị gói thầu là 5.624,95 tỷ đồng, giá trị trúng thầu 4.759,98 tỷ đồng, tỷ lệ tiết kiệm đạt 15,38%. Do số lượng gói thầu Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc thực hiện trong năm rất lớn, trong khi thời gian làm việc của BKS có hạn và hồ sơ các gói thầu được lưu trữ tại các đơn vị nên còn hạn chế trong việc cung cấp hồ sơ. BKS chỉ chọn xác suất 1 số công trình (phụ lục kèm theo) để kiểm tra trình tự, thủ tục công tác thực hiện lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng, kết quả:

+ Về công tác đấu thầu LCNT: Cơ bản Tổng Công ty và các Đơn vị đã thực hiện trình tự, thủ tục trong đấu thầu LCNT theo quy định hiện hành, công tác đấu thầu qua mạng đạt 100% chỉ tiêu được giao.

+ Về công tác quản lý thực hiện Hợp đồng: Đã được Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc chú trọng quản lý, về cơ bản trong quá trình thực hiện, các bên đã tuân thủ quy định hợp đồng đã ký kết.

+ Một số lưu ý về công tác đấu thầu và quản lý hợp đồng nêu ở phần nhận xét (8.1) báo cáo này.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn 3.080 tỷ đồng, tăng 400 tỷ đồng so với cuối năm 2024. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng theo quy định tại Hợp đồng tiền gửi.

+ Lãi tiền gửi ngân hàng 121 tỷ đồng, giảm 03 tỷ đồng so với năm 2024.

- Đầu tư tài chính dài hạn:

* Tình hình góp vốn đầu tư: Đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty đến ngày 31/12/2025 là 1.612 tỷ đồng, không thay đổi so với năm 2024. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn gồm:

+ Đầu tư vào công ty con 552 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm. Trong đó, đầu tư vào CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 481 tỷ đồng (tỷ lệ sở hữu 79,56%) và đầu tư vào CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 71 tỷ đồng (54,76%).

+ Đầu tư vào công ty liên kết 883 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm, gồm: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh 609 tỷ đồng (tỷ lệ sở hữu 30,55%), CTCP Thủy điện Thác Bà 190 tỷ đồng (30%) và CTCP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A 84 tỷ đồng (30%).

+ Đầu tư tài chính khác 177 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm, gồm: CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 là 83 tỷ đồng (2,47%); CTCP điện Việt Lào 19,6 tỷ đồng (0,45%); CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP 74,5 tỷ đồng (15%).

* Hiệu quả đầu tư: năm 2025, TCT ghi nhận 286 tỷ đồng cổ tức từ các CTCP có vốn góp của Tổng công ty (đã nhận tiền 285/286 tỷ đồng). Trong đó:

+ Cổ tức từ 2 Công ty con 16 tỷ đồng (đã nhận đủ tiền), gồm: CTCP NĐ Bà Rịa 16 tỷ đồng từ nguồn phân phối lợi nhuận năm 2024; CTCP NĐ Ninh Bình không có phân phối lợi nhuận.

+ Cổ tức từ các Công ty liên kết 251 tỷ đồng (đã nhận tiền 251 tỷ đồng). Trong đó: Công ty CPTĐ Thác Bà 29 tỷ đồng (đã nhận đủ tiền); Công ty CPĐT&PT điện Sê San 3A là 42 tỷ đồng (đã nhận đủ tiền) và CTCP TĐ Vĩnh Sơn Sông Hinh 180 tỷ đồng (đã nhận đủ tiền).

+ Cổ tức từ khoản đầu tư góp vốn khác 19 tỷ đồng, gồm: CTCP ĐL Dầu khí Nhơn Trạch 2 thanh toán cổ tức 2024 là 11 tỷ đồng (đã nhận đủ tiền) và Công ty CP Điện Việt Lào 08 tỷ đồng (đã nhận 07 tỷ đồng). Kết quả SXKD của CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP năm 2025 lãi sau thuế 43 tỷ đồng, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 65 tỷ đồng, hiện chưa có kế hoạch phân phối lợi nhuận.

* Kết quả SXKD 2025, tình hình tài chính các đơn vị có vốn góp của TCT:

+ Kết quả SXKD: các đơn vị có vốn góp của GENCO3 đều có lãi, cụ thể như sau: Điện Việt Lào lãi 2.696 tỷ đồng, CTCP ĐL DK Nhơn Trạch 2 là 1.130 tỷ đồng, TĐ Vĩnh Sơn – Sông Hinh lãi 863 tỷ đồng, CTCP ĐT&PT điện Sê San 3A lãi 168 tỷ đồng, TĐ Thác Bà 183 tỷ đồng, Công ty TNHH dịch vụ năng lượng GE-PMTP lãi 43 tỷ đồng, CTCP NĐ Bà Rịa lãi 42 tỷ đồng và CTCP NĐ Ninh Bình lãi 5,5 tỷ đồng.

- Nhân sự, lao động tiền lương:

+ Tổng số cán bộ công nhân viên và Ban điều hành Công ty mẹ (không bao gồm HĐQT&BKS) đầu năm là 2.151 người, tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 2.215 người, tăng 64 người so với đầu năm (trong năm tăng 108 người, giảm 44 người).

+ Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, có sự thay đổi thành viên HĐQT và BKS như sau:

++ Thành viên HĐQT: Ông Hồ Anh Tuấn thay ông Nguyễn Minh Khoa.

++ Thành viên BKS: Ông Nguyễn Văn Đông thay bà Vũ Hải Ngọc.

+ Tổng quỹ lương sản xuất điện thực hiện năm 2025 của người lao động và Ban điều hành Công ty mẹ - TCT là 878 tỷ đồng.

+ Tổng quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát là 5,268 tỷ đồng, trong đó: quỹ tiền lương HĐQT&BKS chuyên trách là 4,03 tỷ đồng, tiền thù lao HĐQT&BKS không chuyên trách 1,24 tỷ đồng.

1.2. Tình hình tài chính: Tình hình tài chính thể hiện qua 2 bảng dưới đây.

- Bảng cân đối kế toán rút gọn:

DVT: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2025	01/01/2025	Tăng (+)/Giảm (-)	Tỷ lệ Tăng/Giảm %
BCTC CÔNG TY MẸ				
Tài sản ngắn hạn	20.197.455	15.932.593	+ 4.264.862	+ 26,77%
Tài sản dài hạn	32.745.443	37.108.887	- 4.363.444	- 11,76%
Tổng tài sản	52.942.898	53.041.480	- 98.582	- 0,19%
Nợ phải trả	36.949.927	40.241.436	- 3.291.509	- 8,18%
Vốn chủ sở hữu	15.992.971	12.800.044	+ 3.192.927	+ 24,94%
Tổng nguồn vốn	52.942.898	53.041.480	- 98.582	- 0,19%
BCTC HỢP NHẤT				
Tài sản ngắn hạn	20.851.959	16.821.305	+ 4.030.654	+ 23,96%
Tài sản dài hạn	34.179.839	38.445.644	- 4.265.805	- 11,10%
Tổng tài sản	55.031.798	55.266.949	- 235.151	- 0,43%
Nợ phải trả	37.128.428	40.697.275	- 3.568.847	- 8,77%
Vốn chủ sở hữu	17.903.370	14.569.674	+ 3.333.696	+ 22,88%
Tổng nguồn vốn	55.031.798	55.266.949	- 235.151	- 0,43%

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025
1	Cơ cấu tài sản					
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	38,15	30,04	37,89	30,44
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	61,85	69,96	62,11	69,56
2	Cơ cấu nguồn vốn					
	Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	%	26,89	25,35	26,11	25
	Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn	%	42,90	50,51	41,36	48,64
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	69,79	75,87	67,47	73,64
	Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	%	30,21	24,13	32,53	26,36
	Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Lần	2,31	3,14	2,07	2,79
	Vốn lưu động ròng	Tỷ đồng	5.959	2.484	6.482	3.007
3	Khả năng thanh toán					
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,43	1,32	1,48	1,36

	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,18	1,45	1,22
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,27	1,03	1,29	1,04
4	Hiệu quả sử dụng vốn		Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.578	- 786	3.732	- 876
	Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA)	%	6,75	- 1,43	6,77	- 1,54
	Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE)	%	24,85	- 5,89	22,99	- 5,77
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,25	1	1,23	1

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:

2.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 10/6/2025.

- Năm 2025, HĐQT tổ chức 13 phiên họp và ban hành 46 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề trọng tâm, chủ trương, kế hoạch, nhân sự và công tác quản trị của Tổng Công ty; ngoài ra, HĐQT cũng có các nghị quyết, quyết định, văn bản để thông qua, chỉ đạo các công việc có tính chất định kỳ và/hoặc giải quyết các kiến nghị của Ban Điều hành trong hoạt động của Tổng Công ty.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết.

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Tổng Công ty đảm bảo các công việc trong Tổng Công ty tuân thủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đảm bảo các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao. Kết quả, lợi nhuận của TCT vượt kế hoạch do ĐHCĐ giao.

2.2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:

- Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã quyết liệt điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHCĐ đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025: Công ty mẹ EVNGENCO3 lãi sau thuế TNDN 3.578 tỷ đồng, toàn Tổng Công ty (hợp nhất) lãi sau thuế TNDN 3.732 tỷ đồng.

- Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong công tác quản trị, xây dựng TCT phát triển bền vững.

3. Báo cáo tổng kết các cuộc họp, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:

3.1. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Năm 2025 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp và làm việc, gồm:

- *Phiên thứ 1:* Họp thống nhất kết quả kiểm soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (thời gian làm việc từ ngày 01 đến ngày 04/04/2025, họp kết thúc ngày 24/4/2025). Nội dung làm việc:

+ Thẩm định BCTC, báo cáo kết quả SXKD năm 2024 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác tài chính kế toán, quản lý tài sản và nguồn vốn trong năm 2025;

+ Công tác đầu tư xây dựng.

- *Phiên thứ 2:* Họp tạm phân công các thành viên BKS do có thay đổi thành viên, thời gian họp vào ngày 25/06/2025.

- *Phiên thứ 3:* Họp sơ kết công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch kiểm soát 6 tháng cuối năm, thời gian họp vào ngày 11/07/2025.

- *Phiên thứ 4:* Họp tổng kết công tác kiểm soát năm 2025 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2026 vào ngày 09/12/2025.

- Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông tin qua e-mail, điện thoại ... với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thường xuyên giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo hoạt động của

Tổng công ty, các công ty con phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024, soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025, kiểm toán BCTC giữa kỳ (quý 3) năm 2025 và kiểm toán BCTC cả năm 2025 toàn Tổng công ty.

- Thẩm định: báo cáo quyết toán quỹ tiền lương sản xuất điện Công ty mẹ năm 2024; kế hoạch quỹ tiền lương SXĐ Công ty mẹ năm 2025; và quyết toán quỹ tiền lương SXĐ Công ty mẹ năm 2025.

- Thẩm định: BCTC năm 2024, BCTC 6 tháng năm 2025 và BCTC năm 2025.

- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp, qua email của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng, ban trong Tổng công ty về những nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham dự các buổi họp quan trọng của Tổng công ty như: Hội HDQT, họp giao ban tháng, giao ban tuần và các buổi họp quan trọng khác để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phối hợp với các Ban giúp việc cho HDQT chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Rà soát tình hình thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm toán, thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng và của BKS, theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

4. Tiền lương, thù lao của HDQT, Ban Kiểm soát và chi phí hoạt động, các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

4.1. Tiền lương, thù lao: KH lương theo NQ số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2025 là 4.392 triệu đồng, tổng tiền lương thực hiện năm 2025 của HDQT & BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua là 5.268 triệu đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Người quản lý	Tiền lương/thù lao	KH tiền lương, thù lao 2025	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch %
	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HDQT chuyên trách	Tiền lương	106 trđ/tháng	127 trđ/tháng	119,8%
2	TV HDQT kiêm TGD	Thù lao	17,2 trđ/tháng	20,63 trđ/tháng	119,9%
3	TV HDQT chuyên trách	Tiền lương	86 trđ/tháng	103 trđ/tháng	119,8%
4	TV HDQT không chuyên trách (02 người)	Thù lao	17,2 trđ/tháng/người	20,63 trđ/tháng/người	119,9%
	Ban kiểm soát				
5	Trưởng Ban kiểm soát	Tiền lương	88 trđ/tháng	105,6 trđ/tháng	119,9%
6	TV Ban kiểm soát không chuyên trách (02 người)	Thù lao	17,2 trđ/tháng/người	20,63 trđ/tháng/người	119,9%

4.2. Chi phí hoạt động và các khoản lợi ích khác của BKS (ước tính):

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát (vé máy bay, tàu xe, lưu trú, công tác phí, ăn ca và cước phí điện thoại)	3	513,20	308	Ước tính

Ghi chú: Do không hạch toán riêng chi phí của Ban kiểm soát nên số liệu trên là số ước tính trên cơ sở thống kê của Ban kiểm soát.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Tại văn bản số 371/BC-GENCO3 ngày 30/01/2026 về Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025, Báo cáo gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh được công bố trên trang Web của TCT, TCT xác định có giao dịch như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Trần Lê Trung Hiếu (Chánh văn phòng GENCO3)	Người quản lý tại công ty con	77.754	0,0069%	28.454	0,0025%

Ghi chú: Giảm 49.300 cổ phiếu PGV do bán, số lượng mỗi lần giao dịch không thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

- Ngoài ra, qua rà soát trên Báo cáo kiểm toán hợp nhất của TCT, trên sàn HOSE, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, Ban Kiểm soát chưa phát hiện các giao dịch nào ngoài giao dịch nêu trên.

6. Kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Tổng công ty giai đoạn 2026 - 2028:

Theo Nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2025, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT EVNGENCO3 thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu và quyết định đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2026 – 2028.

TCT đã triển khai lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giai đoạn 2026 – 2028, kết quả TCT chọn Công ty TNHH PWC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán BCTC toàn TCT giai đoạn 2026 - 2028.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình E-office, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Ban, các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao; trong năm Ban Kiểm soát không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

8. Nhận xét, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

8.1. Nhận xét:

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của EVN.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

- Toàn thể CBNV Tổng công ty đã cố gắng hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ, mặc dù sản lượng điện chưa đạt kế hoạch được giao, nhưng doanh thu và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

- Công tác SCL: Bên cạnh các kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại như nội dung thuyết minh phương án kỹ thuật của một số hạng mục công việc tại đơn vị chưa đầy đủ.

- Công tác ĐTXD: Tổng giá trị khối lượng ĐTXD thực hiện năm 2025 đạt 5.441.457 triệu đồng (đạt 97,14%KH). Tuy nhiên, đầu tư thuần đối với các dự án do TCT làm chủ đầu tư chỉ đạt 41% kế hoạch. Ngoài ra, còn hạng mục chậm tiến độ, chưa triển khai được do vướng quy hoạch đất, đang phối hợp làm việc với địa phương để được giao khu vực thi công.

- Công tác đấu thầu và quản lý hợp đồng: Tổng Công ty và các Đơn vị đã thực hiện công tác lập dự toán gói thầu, đấu thầu LCNT cơ bản tuân thủ quy định hiện hành, tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu cao (15,38%) và quản lý hợp đồng theo quy định. Tuy nhiên, công tác tham khảo giá để lập dự toán chưa sát nên một số gói thầu còn có giá trúng thầu thấp hơn nhiều so với giá dự toán gói thầu; một số hợp đồng có khả năng chậm tiến độ.

- Công tác quản lý tài chính được Tổng Công ty đã thực hiện theo quy định của pháp luật, của EVN và quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty. Tuy nhiên, còn một số nợ phải thu tồn đọng cần sớm thu hồi.

8.2. Kiến nghị TCT: Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện triệt để:

- Các kiến nghị đã nêu tại các thông báo kết luận kiểm tra, kiểm toán của các đoàn Kiểm toán Nhà nước, các đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và của các cổ đông.

- Khắc phục các tồn tại nêu ở phần nhận xét (8.1) trên và các kiến nghị khác của Ban Kiểm soát tại văn bản số 08/GENCO3-BKS ngày 29/4/2026, như:

+ Đẩy nhanh việc thu hồi các khoản phải thu tồn đọng.

+ Tiếp tục chỉ đạo các NMNĐ thực hiện CT giảm suất tiêu hao nhiên liệu; giảm giá trị hàng tồn kho đối với VTTB theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua.

- + Phối hợp với các bên thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng do GENCO3 làm chủ đầu tư.
- + Chỉ đạo NDD tại các CTCP tích cực giải quyết các tồn tại ở các dự án do đơn vị tham gia làm chủ đầu tư.
- + Chỉ đạo NDD tại CTCP NĐ Ninh Bình làm việc với cơ quan chức năng sớm kết luận về tồn kho than để xử lý theo quy định.
- + Thực hiện các kiến nghị của KTNN và các đoàn thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.
- + Và các kiến nghị khác.

9. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 đến trước kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2027:

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc:
 - + Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - + Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Luật doanh nghiệp của Nhà nước; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty trong quản trị và điều hành.
 - + Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Tổng Công ty đã ban hành.
 - + Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa và đầu tư.
 - + Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Tổng Công ty.
 - + Các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Kiểm soát tình hình quản lý chi phí và công tác đấu thầu mua sắm tại CTTĐ Buôn Kuốp.
 - Thẩm định các báo cáo: Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương SXĐ năm 2025; Kế hoạch quỹ tiền lương SXĐ năm 2026 Công ty mẹ GENCO3; Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026; Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương năm 2026; Báo cáo tài chính năm 2026 và các Báo cáo khác theo quy định.
 - Thực hiện giám sát Kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2026, kiểm toán BCTC giữa kỳ (quý 3) năm 2026 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty mẹ - Tổng Công ty và các công ty con.
 - Tham gia các cuộc họp và các cuộc họp kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của chủ sở hữu và các đơn vị bên ngoài như: Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra thuế và các cơ quan chức năng khác có thẩm quyền.
 - Thực hiện kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông theo quy định.
 - Tham gia các Đoàn kiểm tra, kiểm soát của Ban lãnh đạo và các Ban của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên.
 - Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty và các Đơn vị đã được kiểm soát.

- Dự kiến chi phí hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượt/ ngày	Mức chi phí/lượt	Tổng tiền	Ghi chú
1	Chi phí tàu xe, máy bay	30	8,00	240,00	03 người thành viên BKS
2	Chi phí lưu trú khi đi công tác	180	1,00	180,00	nt
3	Công tác phí	180	0,20	36,00	nt
4	Chi phí điện thoại	12	3,50	42,00	1 tháng 3,5 tr/3 người
5	Ăn ca	12	0,90	10,80	01 người
6	Chi phí khác	12	1,0	12,00	
7	Dự phòng 5%			26,04	
	Tổng cộng			546,84	

Trên đây là báo cáo kết quả làm việc, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông EVNGENCO3;
- HĐQT, Ban TGD EVNGENCO3;
- Thành viên BKS EVNGENCO3;
- Các Ban EVNGENCO3;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT EVNGENCO3
TRƯỞNG BAN



Phạm Hùng Minh